TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày: 12-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Lước.

Ông Võ Phi Anh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quốc T (Tên gọi khác: T1), sinh năm 1996 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Triều C, sinh năm 1973; tiền án: Không, tiền sự:

Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (Chấp hành xong ngày 07/3/2017).

Quyết định số 200A/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã Hiếu Liêm áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng (Chấp hành xong ngày 23/01/2018).

Nhân thân: Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (Chưa chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07 tháng 9 năm 2018 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:. Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đoàn Trung T2, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp 3, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị Triều C, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị Hồng P quen biết nhau, nhà của T ở gần phòng trọ của bà P nên T thường qua phòng trọ của bà P chơi.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28 tháng 4 năm 2018, T mượn xe môtô biển số 60F2-4838 của ông Đoàn Trung T2 đi đến phòng trọ của bà P chơi. Khi đến thì bà P đang chăm sóc con nhỏ, T nhìn thấy điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime của bà P đang sạc pin ở trên bàn rồi tự ý lấy chơi game. Một lúc sau, thấy bà P rửa chén, T nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của bà P bán lấy tiền tiêu xài. T rút dây sạc điện thoại của bà P rồi cầm trên tay, lúc này T có điện thoại gọi đến liền đi ra trước cửa nghe. Sau đó, T lấy điện thoại của bà P và điện thoại của T bỏ vào túi quần, điều khiển xe môtô biển số 60F2-4838 đến tiệm điện thoại Tuấn Mobile thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bán được 2.100.000 đồng và tiêu xài hết. Sau khi biết T trộm cắp điện thoại, bà P đến Công an xã H trình báo.

Tại Kết luận định giá số 51/KLHĐ-ĐGTS ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Tân Uyên xác định: 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 4.050.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKSBTU ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Trần Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quốc T hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo thống nhất kết luận định giá và nội dung bản cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 28 tháng 4 năm 2018, tại phòng trọ của bà Nguyễn Thị Hồng P thuộc ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Quốc T có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại SamSung J7 Prime của bà P. Tại Kết luận định giá số 51/KLHĐ-ĐGTS ngày 22 tháng 5 năm 2018 xác định: 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 4.050.000 đồng (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Trần Quốc T (T1) về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì động cơ tư lợi mà thực hiện tội phạm. Bị cáo có nhân thân xấu, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly xã hội một thời gian nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xe môtô biển số 60F2-4838 của ông Đoàn Trung T2 không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi bán tài sản đã chiếm đoạt và ông T2 đã nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 và các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T (Tên gọi khác: T1) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc T (Tên gọi khác: T1) 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quốc T (Tên gọi khác: T1) phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính